

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 3045/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú Thọ, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 05/7/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND và Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự các huyện, thành, thị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

QUY CHẾ LÀM VIỆC  
Của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ

Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng chiểu chỉnh**

- Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
- Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Thư ký Ban Chỉ đạo; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan và Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự các huyện, thành, thị.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo**

- Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh.
- Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.
- Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.
- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự phù hợp với vai trò, trách nhiệm được giao.

**Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo**

- Chức năng của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện những công việc sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

c) Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế; tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

d) Tổ chức kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

đ) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

e) Kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN CHỈ ĐẠO; NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO VÀ TỔ THƯ KÝ**

#### **Điều 5: Cơ cấu tổ chức của Ban chỉ đạo.**

1. Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các thành viên và Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo (gọi chung là thành viên Ban Chỉ đạo).

- 01 Trưởng ban là Phó chủ tịch UBND tỉnh;

- 01 Phó Trưởng ban là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

- Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Thọ; Chủ tịch UBND huyện, thành, thị.

- Tổ Thư ký gồm 01 công chức Cục Thi hành án dân sự và 01 công chức Văn phòng UBND tỉnh.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đặt tại Cục Thi hành án dân sự;

3. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.**

##### *1. Trách nhiệm của Trưởng ban*

a) Điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo;

- b) Triệu tập, chủ trì và quyết định nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;
- c) Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo;
- d) Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan có liên quan trong công tác thi hành án dân sự;
- đ) Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên Ban Chỉ đạo phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự;
- e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao.

## *2. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban*

- a) Thường trực Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền;
- b) Giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao;
- c) Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức thi hành án dân sự sau khi có kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo;
- d) Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc và các điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo;
- đ) Chỉ đạo cơ quan Thi hành án dân sự lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- e) Đôn đốc cơ quan thi hành án dân sự, các cơ quan có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

## **Điều 7. Trách nhiệm của các thành viên, Tổ Thư ký.**

### *1. Trách nhiệm của các thành viên*

- a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;
- b) Đề xuất biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;
- c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;
- d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi

hành án dân sự; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị mình và truyền đạt nội dung kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tới ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện;

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo phối hợp của các cơ quan có liên quan và thực hiện chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban Chỉ đạo do Trưởng ban phân công.

## *2. Trách nhiệm của Tổ Thư ký*

a) Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo việc tổ chức phối hợp, chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự;

b) Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu Ban Chỉ đạo giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết;

c) Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

d) Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đến các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện;

đ) Chuẩn bị văn bản, báo cáo để Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo;

e) Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tổ chức phối hợp giữa các cơ quan liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT/BTP-BTC-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, trình Trưởng ban xem xét, ban hành;

g) Thực hiện chế độ lưu trữ các văn bản, tài liệu hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

## **Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể. Các thành viên tham gia vào hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban. Trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban có thể báo cáo Trưởng ban và đề nghị họp Ban Chỉ đạo.

a) Khi tổ chức cuộc họp, Ban Chỉ đạo mời đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tham gia .

b) Trước khi tổ chức họp ít nhất 03 ngày làm việc, tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc mà Ban Chỉ đạo sẽ thảo luận để Tổ Thư ký báo cáo tại cuộc họp.

c) Trong cuộc họp, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban được ủy quyền) kết luận theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, kết luận tại cuộc họp được Trưởng Ban chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến giải quyết. Quá trình thực hiện kết luận, nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chỉ đạo tổ chức họp lại để phân tích, đánh giá và đưa ra các đề xuất giải quyết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trường hợp ý kiến của cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp huyện, thì báo cáo Cục Thi hành án dân sự, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh xem xét, giải quyết. Trường hợp ý kiến của Cục Thi hành án dân sự không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, thì báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết.

## **Điều 9. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo**

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh và Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện:

Ban Chỉ đạo tỉnh kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, trả lời ý kiến của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh; nếu có vướng mắc, khó khăn phải kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh.

2. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự:

a) Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

b) Cục Thi hành án dân sự chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong

thi hành án dân sự trên địa bàn và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo quy định tại khoản 6, Điều 14 và khoản 6, Điều 16 Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phải kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

3. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự;

b) Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

### **Điều 10. Lấy số văn bản và sử dụng con dấu**

1. Văn bản của Ban Chỉ đạo tuân thủ đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản của Ban Chỉ đạo được lấy số và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách tỉnh bảo đảm, được cấp qua Cục Thi hành án dân sự.

Hàng năm, Cục Thi hành án dân sự lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo được hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức chi, nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **Điều 12. Triển khai thực hiện Quy chế**

Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý./.

